TRƯỜNG MẦM NON HÙNG TIẾN

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2022-2023**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 3- 4 TUỔI**

**LỚP 3TC3**

**CHỦ ĐỀ 8: “NƯỚC – CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 03 TUẦN (27/03/2023 ĐẾN 14/04/2023)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - NƯỚC – CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

**- MÙA HÈ – TRANG PHỤC MÙA HÈ**

**- TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

Hùng Tiến, tháng 03, 04 năm 2023

**I.MỤC TIÊU- NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêuchủ đề** | **Nội dung chủ để** | **Hoạt động chủ đề** | **Tài nguyên học liệu** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **CHỦ ĐỀ : NƯỚC -HTTN** | | | **Ghi chú về các điều chỉnh (nếu có)** |
| **Nhánh 1** | **Nhánh 2** | **Nhánh 3** |
| **Nước - Các hiện tượng tự nhiên** | **Mùa hè - Trang phục mùa hè** | **Tài nguyên thiên nhiên** |
|
|  | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | |
|  | **A. Phát triển vận động** | | | | | | | | | |
|  | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)** | | | | | | | | | |
| 1 | Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 8:  - Hô hấp: Bơm xe - Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao - Chân: Đứng khuỵu gối - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên - Bật: Bật tại chỗ | <https://nhac.vn/bai-hat/cho-toi-di-lam-mua-voi-phuong-nhung-sobGpQP> | Lớp | Lớp học+ ngoài trời | TDS | TDS | TDS |  |
|  | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | | | | | | | |
|  | **\* Vận động: đi** | | | | | | | | | |
|  | **\* Vận động: chạy** | | | | | | | | | |
| 8 | Kiểm soát được vận động chạy liên tục trong đường rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài | Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc | ***HĐH : Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |
|  | **\* Vận động: bò, trườn, trèo** | | | | | | | | | |
| 11 | Bò/trườn theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) không chệch ra ngoài | Bò/Trườn theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) | ***HĐH: Trườn theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m)*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |
|  | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | | | | | | | |
| 15 | Tự đập và bắt bóng nẩy được 3 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm) | Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm) | ***HĐH: Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm)*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |
|  | **\* Vận động: bật, nhảy** | | | | | | | | | |
|  | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | | | | | | | |
| 27 | Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm | Cắt thẳng một đoạn 10cm | Cắt thẳng một đoạn 10cm |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | | | | | | |
|  | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | | | | | | | | |
| ***37*** | ***Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học*** | ***Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,…) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường*** | ***- Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ biết mặc trang phục theo mùa.*** | <https://youtu.be/P2km0MIVxpE> | Lớp | Lớp học |  |  | ĐTT |  |
| ***- Trò chuyện, tư vấn phụ huynh lựa chọn một số món ăn phù hợp khi trẻ bị tiêu chảy.*** | <https://youtu.be/8WOQM0Rztmc> | Lớp | Lớp học |  | ĐTT |  |  |
| ***Hướng dẫn phụ huynh cách sơ cứu khi trẻ bị đuối nước.*** | <https://youtu.be/G8O4r60Cqyo> | Lớp | Lớp học | ĐTT |  |  |  |
|  | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | | | | | | | |
| 41 | Biết tháo tất, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn | Cởi mặc quần áo đơn giản | Trẻ nhận biết một số trang phục theo thời tiết. Thực hành, ôn luyện: Cởi mặc quần áo đơn giản |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |
|  | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | | | | | | | |
| 49 | Có khả năng nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo TC: Nhận biết trang phục theo thời tiết |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |
|  | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | | | | | | | |
|  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | |
|  | **A. Khám phá khoa học** | | | | | | | | | |
|  | **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | | | | | | | |
|  | **2. Đồ vật** | | | | | | | | | |
|  | **\* Đồ dùng, đồ chơi** | | | | | | | | | |
|  | **\* Phương tiện giao thông** | | | | | | | | | |
|  | **3. Động vật và thực vật** | | | | | | | | | |
|  | **4. Một số hiện tượng tự nhiên** | | | | | | | | | |
|  | **\* Thời tiết, mùa** | | | | | | | | | |
| 65 | Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ | Hiện tượng nắng mưa ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ | HĐC: Bé yêu mùa hè Trò chơi: Nhận biết trang phục mùa hè Trò chơi "Trời sáng- trời tối", |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |
| KP: Cầu vồng đi bộ. HĐKP: Mưa trong lọ thủy tinh. HĐKP: Mực tàng hình. |  | Lớp | Lớp học | HĐNT |  |  |  |
|  | **\* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng** | | | | | | | | | |
| 66 | Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm | Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm | Trò chuyện với trẻ về ngày và đêm Trò chơi "Trời sáng- trời tối","bé đi ngủ" |  | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |
|  | **\*Nước** | | | | | | | | | |
| 67 | Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày | HĐC : Bé với các nguồn nước. -Trò chuyện về một số nguồn nước - TC: Trứng chìm- trứng nổi, Nước đi đường nào, chất tan chất không tan, hoa nở trong nước | <https://www.youtube.com/watch?v=Wjt> | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |
| Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | ***HĐH: Tìm hiểu về một số nguồn nước*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |
|  | **\* Không khí, ánh sáng** | | | | | | | | | |
| 68 | Có một số hiểu biết về nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày | Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày | Tìm hiểu một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày  Trò chơi: Nhận biết một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt, Tạo bóng ngộ nghĩnh, chiếc đũa gãy, một người nhiều bóng, chị gió cần" |  | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |
|  | **\* Đất, đá, cát, sỏi** | | | | | | | | | |
| 69 | Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất,đá, cát, sỏi | Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất | Trò chuyện về đặc điểm của đất  Trò chơi: "Trong đất có không khí" |  | Lớp | Lớp học |  | HĐNT |  |  |
| Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đá, sỏi | Trò chuyện về đặc điểm của đá, sỏiTrò chơi: Bé chơi với đá, sỏi |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐNT |  |
| Đặc điểm, tính chất của cát | Trò chuyện với trẻ về đặc điểm tính chất của cát Trò chơi: Đong cát |  | Lớp | Lớp học | HĐNT |  | HĐNT |  |
|  | **5.Công nghệ** | | | | | | | | | |
| 70 | ***Thực hiện được 1 số thao tác cơ bản với máy tính*** | ***Một số thao tác cơ bản với máy tính: Tắt mở, di chuyển chuột, kích chuột, mở thư mục*** | ***Tìm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ về chủ điểm: Nước - HTTN*** |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | | | | | | |
|  | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | | | | | | | | | |
| 74 | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng | ***HĐH: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |
| 78 | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4. | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4. | ***HĐH: Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |
|  | **2. Xếp tương ứng** | | | | | | | | | |
|  | **3. Sắp xếp theo quy tắc** | | | | | | | | | |
|  | **4. So sánh , đo lường** | | | | | | | | | |
|  | **5. Hình dạng** | | | | | | | | | |
|  | **6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | | | | | | | | | |
|  | **C. Khám phá xã hội** | | | | | | | | | |
|  | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | | | | | | | | | |
|  | **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | | | | | | | | |
|  | **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | | | | | | | | |
|  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | |
|  | **A. Nghe hiểu lời nói** | | | | | | | | | |
| 98 | Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | Nghe hiểu nghĩa các từ chỉ đặc điểm tác dụng của nước, Biết đặc điểm, ích lợi của hiện tượng tự nhiên. Đặc điểm của mùa hè |  | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 101 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc chủ đề :"Nước - HTTN " | ***HĐH: Giọt nước tí xíu*** | <https://www.youtube.com/watch?v=YYkif7Au8wo> | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |
| HĐC: Sự tích ngày và đêm" | <https://www.youtube.com/watch?v=ZGe8FxCClzI> | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |
| 102 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề Nước - HTTN |  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC |  |
|  | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | | | | | | |
|  | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề : "Nước và HTTN" | HĐC: Mưa, Mưa rơi, Ông mặt trời, | <https://www.youtube.com/watch?v=52MLzkjfpAY> | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |
| 109 | ***HĐH: Ông mặt trời óng ánh*** | <https://www.youtube.com/watch?v=90a_dc_PxXE> | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |
|  | ***HĐH: Quê em vùng biển.*** | <https://www.youtube.com/watch?v=XExqUYveuek> | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |
| 115 | Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản | Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" | Trò chuyện:về các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh trẻ. |  | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  |
|  | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | | | | | | |
|  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | |
|  | **A. Phát triển tình cảm** | | | | | | | | | |
|  | **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | | | | | | | | | |
|  | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | | | | | | | | | |
| 127 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | Đi tất/ găng tay | Thực hành Trẻ thực hành đi tất (găng tay) |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |
|  | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | | | | | | | | |
|  | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | | | | | | | | | |
|  | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | | | | | | | | |
|  | **2. Quan tâm đến môi trường** | | | | | | | | | |
| 146 | Biết tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng | Tiết kiệm nước | ***HĐH: Bé tiết kiệm nước. Phân biệt hành vi đúng sai tỏng sử dụng nước . Tắt Nước khi sau khi rửa tay, rửa mặt…*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |
|  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | |
|  | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | | | | | | | | |
| 148 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp trong chủ đề  N- HTTN |  | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
|  | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | | | | | | |
| 150 | Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi | Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Nghe hát: Tia nắng hạt mưa,Mưa rơi |  | Lớp | Lớp học |  |  | ĐTT |  |
|  | Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát chủ đề : "Nước- HTTN" | ***HĐH : Cho tôi đi làm mưa với*** | <https://www.youtube.com/watch?v=3oy2uqpT254> | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |
| 151 | HĐC: Nắng sớm | youtube.com/watch?v=Bf0dyMiKMSY | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |
| 152 | Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) | Vận động đơn giản theo nhịp điệu thuộc chủ đề : "Nước - HTTN" | HĐC : Cho tôi đi làm mưa với | <https://www.youtube.com/watch?v=3oy2uqpT254> | Lớp | Lớp học | ĐTT |  |  |  |
| ***HĐH : Mùa hè đến*** | <https://www.youtube.com/watch?v=RRnf9cf59RY> | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |
| 153 | ***Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý*** | Sử dụng các nguyên vật liệu chủ đề:: "Nước - HTTN " | HĐG: Làm trang phục theo mùa từ NVL |  | Lớp | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |
| 154 | ***Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài*** | ***Tô màu hình vẽ chủ đề : "Nước - HTTN"*** | HĐG :Tô màu trang phục mùa hè. Tô màu ông mặt trời, Tô màu cầu vồng, Tô màu đám mây |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 155 | Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản | Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản chủ đề Nước -HTTN | ***HĐH, HĐG : Vẽ mưa, vẽ ông mặt trời, vẽ cầu vồng, Vẽ đám mây*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |
| HĐG : Vẽ phao bơi, Vẽ hồ nước, Vẽ bãi biển |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐH |  |
| 156 | Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản | Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề : "Nước - HTTN" | HĐG: Xé dán mưa, xé dán đám mây , xé dán ông mặt trời |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 157 | Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sp theo chủ đề : "Nước - HTTN" | HĐG: Nặn các con vật sống dưới biển, sinh vật biển mà bé thích |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 158 | Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản | Xếp những sản phẩm có cấu trúc đơn giản | HĐG: Xếp ao, hồ nước, Bãi biển |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | | | | | | | |
| 162 | Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Làm đồ chơi chủ đề : "Nước - HTTN" | Steam : Làm chong chóng, Làm các con vật biển từ các nguyên vật bàng lá cây |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH | HĐG |  |
|  | **TỔNG SỐ NỘI DUNG TỪNG LĨNH VỰC** | | | | | | **26** | **24** | **22** |  |
| Trong đó: -Lĩnh vực thể chất | | | | | | | ***4*** | ***6*** | ***4*** |  |
| - Lĩnh vực nhận thức | | | | | | | ***7*** | ***4*** | ***4*** |  |
| -Lĩnh vực ngôn ngữ | | | | | | | ***6*** | ***4*** | ***4*** |  |
| -Lĩnh vực TCKNXH | | | | | | | ***0*** | ***1*** | ***0*** |  |
| .-Lĩnh vực thẩm mỹ | | | | | | | ***9*** | ***9*** | ***10*** |  |
| **TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | | | | | **26** | **24** | **22** |  |
| Trong đó: | | | | | | |  |  |  |  |
| \* Đón trả trẻ | | | | | | | 4 | 3 | 4 |  |
| \* Thể dục sáng | | | | | | | 1 | 1 | 1 |  |
| \*Hoạt động góc | | | | | | | 7 | 7 | 8 |  |
| \*Hoạt động ngoài trời | | | | | | | 3 | 2 | 3 |  |
| \*Vệ sinh - ăn ngủ | | | | | | | 0 | 0 | 0 |  |
| \*Hoạt động chiều | | | | | | | 6 | 6 | 1 |  |
| \* Thăm quan dã ngoại | | | | | | | 0 | 0 | 0 |  |
| \*Lễ hội | | | | | | | 0 | 0 | 0 |  |
| **- Hoạt động học** | | | | | | | **5** | **5** | **5** |  |
| Chia ra: + Giờ thể chất | | | | | | | *1* | *1* | *1* |  |
| + Giờ nhận thức | | | | | | | *1* | *1* | *1* |  |
| + Giờ ngôn ngữ | | | | | | | 1 | 1 | 1 |  |
| + Giờ TC-KNXH | | | | | | | 0 | 0 | 1 |  |
| + Giờ thẩm mỹ | | | | | | | 2 | 2 | 1 |  |

***KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ : NƯỚC – CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN***

**Thời gian thực hiện: 04 tuần (27/02/2023 đến 24/03/2023)**

**Người thực hiện: Hà Thị Bường- Phùng Thị Tuyên**

***II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Nhánh 1: Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | 1 tuần | từ (27/03- 31/03/2023 ) | Hà Thị Bường |  |
| **Nhánh 2: Mùa hè – Trang phục mùa hè** | 1 tuần | từ (03/04 - 07/04/2023) | Phùng Thị Tuyên |  |
| **Nhánh 3: Tài nguyên thiên nhiên** | 1 tuần | từ (10/04 - 14/04/2023) | Hà Thị Bường |  |

***III. CHUẨN BỊ***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh** | **Nhánh “Nước – Các hiện tượng tự nhiên”** | **Nhánh “Mùa hè – Trang phục mùa hè”** | **Nhánh “Tài nguyên thiên nhiên”** |
| **Giáo viên** | - Lên kế hoạch đầy đủ theo chương trình chủ đề  - Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ trong tuần.  - Các trò chơi, biểu bảng chơi cho trẻ hoạt động tại góc chơi.  - Một số tranh ảnh, lô tô, video, powerpoint, tranh thơ truyện, tranh mẫu, nhạc các bài hát về chủ đề phục vụ cho các hoạt động  . - Trò chuyện trao đổi với phụ huynh cho trẻ dược chơi với nước, thí nghiệm với nước.  - Trao đổi với phụ huynh trẻ về nội dung, mục tiêu, các kỹ năng và bài học trong chủ đề nước: các loại nguồn nước, đặc điểm nổi bật, ích lợi, tác hại của nước…và Các hiện tượng tự nhiên. | - Lên kế hoạch đầy đủ theo chương trình chủ đề nhánh mùa hè.  - Trao đổi với phụ huynh trẻ về nội dung, mục tiêu, các kỹ năng và bài học trong chủ đề: “Mùa hè- Trang phục mùa hè”.  - Chuẩn bị đồ dùng các giờ học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho cô và trẻ tham gia các hoạt động trong tuần chủ đề mùa hè.  - Một số tranh ảnh, lô tô, nguyên học liệu, video, tranh thơ truyện, tranh mẫu, bài hát, bài thơ câu chuyện về chủ đề mùa hè phục vụ cho các hoạt động.  - Các trò chơi, biểu bảng | - Thiết kế kế hoạch, môi trường đúng chủ đề nhánh: Tài nguyên thiên nhiên  - Tiếp tục tuyên truyền về thơ, truyện, bài hát, tranh ảnh về tài nguyên thiên nhiên biển, các hoạt động du lịch biển... trên zalo nhóm lớp.  - Tranh rỗng, sách truyện về chủ đề  - Bảng chơi theo chủ đề  - Làm một số đồ chơi cho chủ đề: rối que, rối dẹt, một số đồ chơi về chủ đề: túi muối biển, giọt nước biển, phao bơi, trang phục tắm biển...  - Cho trẻ nghe bài hát, bài thơ, câu chuyện về biển  - Cho trẻ chơi một số trò chơi theo chủ đề: Sóng vỗ, Chèo thuyền...- Trò chuyện với trẻ về ích lợi, cách bảo vệ biển, và đi chơi biển an toàn. |
| **Nhà trường** | - Bổ sung nguyên học liệu, trang thiết bị dạy và học cho cô và trẻ.  - Cung cấp đồ dùng đồ chơi đầy đủ  - Tạo môi trường ngoài sân cho trẻ hoạt động: bổ sung thên cát ở khu khám phá cát- nước, bổ sung một số đồ dùng dụng cụ cho buổi trải nghiệm.  - PHT phụ trách công tác chuyên môn tư vấn, hướng dẫn về xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo chủ đề giao thông, thăm lớp, dự giờ tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại lớp để đánh giá, rút kinh nghiệm.  - Duyệt kế hoạch hoạt động trải nghiệm | - Nhà trường thăm lớp dự giờ tư vấn tại chỗ.  - Tạo môi trường ngoài sân cho trẻ hoạt động.  - Bổ sung một số nguyên học liệu.- Bổ sung các nguyên học liệu cho cô vầ trẻ cùng hoạt động cho chủ đề.  - PHT phụ trách công tác chuyên môn tư vấn, hướng dẫn về xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo chủ đề giao thông, thăm lớp, dự giờ tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại lớp để đánh giá, rút kinh nghiệm.  - Nhắc nhở giáo viên làm thêm đồ dùng đồ chơi tự tạo cho trẻ. | - Kiểm tra, góp ý kế hoạch, môi trường giáo dục và các điều kiện thực hiện chương trình.  - Rà soát các điều kiện thực hiện chương trình  - Nhắc nhở giáo viên làm thêm đồ dùng đồ chơi tự tạo cho trẻ.  - Tạo môi trường ngoài sân cho trẻ hoạt động.- Cung cấp tài liệu, nguyên học liệu và đồ dùng cho trẻ hoạt động.  - Duyệt kế hoạch chủ đề.  - Kiểm tra, góp ý nội dung tuyên truyền, MTGD chủ đề  - Bổ sung nguyên học liệu phục vụ cho chủ đề. |
| **Phụ huynh** | - Trò chuyện cùng trẻ về đặc điểm của nước, các nguồn nước, ích lợi…  - Trò chuyện cùng trẻ tìm hiểu khám phá về chủ đề nhánh như: mưa có từ đâu, ích lợi, tác hại của mưa…  - Giúp trẻ biết một số hành vi bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm…  - Kết hợp cùng giáo viên rèn nề nếp, vệ sinh cho trẻ.  - Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe, học tập cũng như các bài học của các con trên lớp. Cùng con ôn luyện các bài học khi về nhà.  - Kết hợp giáo viên sưu tầm tranh ảnh, nguyên liệu dễ kiếm phục vụ cho chủ đề. | - Giúp trẻ tìm hiểu khám phá về chủ đề nhánh: “Mùa hè” như về: thời tiết, trang phục, hoạt động trong mùa hè…  - Trò chuyện cùng trẻ biết một số hành vi bảo vệ sức khỏe trong mùa hè (đi nắng đội mũ che ô, không nô đùa khi trời mưa…).  - Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe, học tập cũng như các bài học của các con trên lớp. Cùng con ôn lại bài khi về nhà.  - Kết hợp cùng giáo viên rèn nề nếp, vệ sinh cho trẻ.  - Kết hợp giáo viên sưu tầm tranh ảnh về trang phục mùa hè, món ăn mùa hè.  - Ủng hộ nguyên học liệu làm đồ dùng đồ chơi: Giấy báo, xốp màu, dây dù ống hút, bìa cattong. | - Trò chuyện với trẻ về tài nguyên thiên nhiên biển: ích lợi và giữ cho biển luôn sạch, đi chơi biển an toàn.  - Cho con đi chơi tắm biển.  - Ủng hộ một số nguyên học liệu cho lớp: các nguyên liệu tái chế làm đồ chơi...  - Một số đồ chơi , nguyên vật liệu hỗ trợ cho việc học tập vui chơi của trẻ tại lớp: đồ dùng học tập, sách vở cũ ...., các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi: vỏ sò, vỏ ốc, cát, sỏi...tranh ảnh về chủ đề tài nguyên biển  - Kết hợp cùng GV cung cấp và củng cố một số hiểu biết về tài nguyên biển: biển có những gì, biển đem lại lợi ích gì cho con người, biển cung cấp cho con người những gì.... |
| **Trẻ** | - Tham gia sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, nguyên liệu cùng cô, bố mẹ về chủ đề  - Chủ động tìm hiểu về mưa: mưa có từ đâu, mưa để làm gì… cùng cô và các bạn.  - Chủ động tham gia vào các hoạt động trong chủ đề.  - Tìm hiểu một số bài hát, bài thơ về chủ đề cùng cô, bố mẹ.  - Tham gia làm các đồ chơi cùng cô và các bạn về chủ đề từ các nguyên vật liệu. | - Tham gia sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, nguyên liệu cùng cô, bố mẹ về chủ đề mùa hè.  - Chủ động tìm hiểu về mùa hè cùng bố mẹ và cô giáo: thời tiết, hoạt động…  - Chủ động tham gia vào các hoạt động trong chủ đề.  - Tìm hiểu một số bài hát, bài thơ về chủ đề mùa hè.  - Chủ động tham gia làm các đồ chơi cùng cô và các bạn về chủ đề từ các nguyên vật liệu. | - Chuẩn bị tâm thế đi tham quan dã ngoại.  - Sưu tầm tranh ảnh về tài nguyên biển. Sức khỏe, tâm thế đến trường  - Cùng cô làm một số đồ chơi cho chủ đề.  - Tìm hiểu một số bài hát, bài thơ về chủ đề cùng cô, bố mẹ.  - Chủ động tham gia làm các đồ chơi cùng cô và các bạn về chủ đề từ các nguyên vật liệu. |

***IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **tt** | **Tên hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | | | | **GC** |
| **Thứ 2** | | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | | | **Thứ 5** | **Thứ 6** | |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Đón trẻ vào lớp, trẻ biết lễ phép chào cô, chào ông bà, bố mẹ.  - Trẻ biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, rèn nề nếp cho trẻ.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ trên lớp.  - Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp trong chủ đề “Nước – Các hiện tượng tự nhiên”  - Trò chuyện về các nguyên vật liệu để làm chong chóng( E1)  - Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ biết mặc trang phục theo mùa.  - Trò chuyện, tư vấn phụ huynh lựa chọn một số món ăn phù hợp khi trẻ bị tiêu chảy.  - Hướng dẫn phụ huynh cách sơ cứu khi trẻ bị đuối nước. | | | | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | **\* Khởi động:**  - Cô cho trẻ hát bài hát “Mùa hè đến” và đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi: Đi thường, đi nhanh, đi chậm, kiễng chân, gót chân…  **\* Trọng động:** Trẻ tập các bài tập PTC:  - Hô hấp: Bơm xe  - Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao  - Chân: Đứng khuỵu gối  - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên  - Bật: Bật tại chỗ**\* Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng quanh sân | | | | | | | | | |  |
| **3** | **HĐ**  **học** | **Nhánh 1:**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | ***Ngày 27/03/2023 PTTC***  ***Đập bắt bóng*** | ***Ngày 28/03/2023***  ***PTNT***  ***Tìm hiểu về một số nguồn nước*** | | | ***Ngày29/03/2023***  ***PTTM***  ***Vẽ mưa*** | | ***Ngày 30/03/2023***  ***PTNN***  ***Truyện: “Giọt nước tí xíu”*** | | ***Ngày 31/03/2023***  ***PTTM***  ***Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với”*** | |  |
| **Nhánh 2:**  **Mùa hè- Trang phục mùa hè** | ***Ngày 03/04/2023***  ***PTTC***  ***Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc*** | ***Ngày 04/04/2023***  ***PTNT***  ***Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.*** | | | ***Ngày 05/04/2023***  ***PTNN***  ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Ông mặt trời óng ánh”*** | | ***Ngày 06/04/2023***  ***PTTM***  ***Làm chong chóng (E5)*** | | ***Ngày 07/04/2023***  ***PTTM***  ***Dạy hát: “Mùa hè đến”*** | |  |
| **Nhánh 3: Tài nguyên thiên nhiên** | ***Ngày 10/04/2023***  ***PTTC***  ***Trườn theo đường zíc zắc*** | ***Ngày 11/04/2023***  ***PTTM***  ***Vẽ bãi biển*** | | | ***Ngày 12/04/2023***  ***PTTCKN - XH***  ***Bé tiết kiệm nước*** | | ***Ngày 13/04/2023***  ***PTNN***  ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Bãi biển quê em”*** | | ***Ngày 14/04/2023***  ***PTNT***  ***Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng*** | |  |
| **4** | **HĐ**  **ngoài trời** | **Nhánh 1:**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | - Quan sát: Bầu trời.  - TCVĐ: Mưa to mưa nhỏ.  - Vui chơi khu 2,3 | - Quan sát , Khảo sát chất liệu làm chong chóng  ( E2,E3)  - TCVĐ: Trời nắng , trời mưa - Vui chơi khu 2,4 | | | - Quan sát: Thời tiết.  - TCVĐ: Lộn cầu vồng.  - Vui chơi khu số 1. | | - Hoạt động vẽ mưa trên sân trường.  - TCVĐ: Che ô  - Vui chơi khu số 1. | | - Quan sát các nguồn nước trong môi trường sống  - TCVĐ: Kéo co  - Vui chơi khu số 1,5. | |  |
| **Nhánh 2:**  **Mùa hè- Trang phục mùa hè** | - Quan sát: Thời tiết - TCVĐ: Ai nhanh nhất | - Quan sát: Mũ rộng vành - TCDG: Mèo đuổi chuột - Vui chơi khu số 1 | | | - Quan sát: Bộ quần áo mùa hè  - TCDG : Lộn cầu vồng  -Vui chơi khu 5 | | -Quan sát: bầu trời  TCVĐ: Gieo hạt  -Vui chơi khu 4,5 | | - Quan sát vườn cây - TCVĐ: Che ô  - Vui chơi khu 2 | |  |
| **Nhánh 3: Tài nguyên thiên nhiên** | - Thực hành phân loại rác bảo vệ Môi trường.  -TCVĐ: Ai nhanh nhất  - Vui chơi khu 2 | - Quan sát tranh biển  - TCVĐ: Mưa to - mưa nhỏ  - Vui chơi khu số 2 | | | - Quan sát: Một số loại động vật sống dưới biển…  -TCVĐ: Đua thuyền  - Vui chơi khu 1,2 | | - Quan sát: Bảo vệ môi trường biển  - TCVĐ: Kéo co  -Vui chơi khu 5 | | - Quan sát hành vi đúng – sai  - TCVĐ: Sóng vỗ  - Vui chơi khu 4 | |  |
| **5** | **Vệ sinh ăn ngủ** | | - Có thói quen rửa tay bằng xà phòng tr­ước khi ăn và sau khi đi vệ sinh . Rèn thói quen ăn xong uống nước, súc miệng bằng nước muối.  - Có nề nếp trong bữa ăn, ngồi đúng chỗ quy định , sắp xếp bàn ăn cùng cô ­: Khăn lau, đĩa đựng sạn, biết mời cô, mời bạn khi ăn, ăn hết suất.  - Rèn ý thức tự phục vụ trong ăn uống. Kể tên các món ăn hàng ngày và ích lợi của ăn uống đủ chất.  - Nhắc nhở, động viên trẻ ăn hết suất, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống nhiều  - Nghe hát ru, hát dân ca. | | | | | | | | | |  |
| **6** | **HĐ**  **chiều** | **Nhánh 1:**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | + Trò chuyện về 1 số nguồn nước  - TC: Tập tầm vông | | | - Thiết kế, vẽ chong chóng( E4)  -TC: Nu na nu nống | | - Cho trẻ xem tranh ảnh, video về các hiện tượng tự nhiên  - TC: Kéo cưa lửa xẻ | - Trò chuyện với trẻ về ngày và đêm - TC: "Trời sáng- trời tối","bé đi ngủ" - | | | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ |  |
| **Nhánh 2:**  **Mùa hè- Trang phục mùa hè** | - Trò chuyện về mùa hè  - TC : Lồn cầu vòng | | | - Trẻ thực hành đi tất (găng tay)  - TC: Thả đỉa ba ba | | -Trò chuyện về trang phục mùa hè  - TC: Trời tối- Trời sáng | - Cô kể chuyện cho trẻ nghe  -TC : Nu na nu nống | | | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ |  |
| **Nhánh 3: Tài nguyên thiên nhiên** | -Trò chuyện về ích lợi của biển  - Hát: Bé yêu biển lắm | | | - Trò chuyện về những loại động vật dưới biển.  - Chơi với các trò chơi góc học tập | | -Đọc truyện cho trẻ nghe  - TC: Chơi theo ý thích | - Cho trẻ nghe những bài hát về chủ đề  -TC: Chi chi chành chành | | | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ |  |

***V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích- Yêu cầu** | **Các hoạt động** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | |
| **Nhánh 1**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | **Nhánh 2**  **Mùa hè- Trang phục mùa hè** | **Nhánh 3**  **Tài nguyên thiên nhiên** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Nấu ăn** | \*KT:  - Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi như: Biết đi chợ mua đồ, biết thao tác quy trình làm 1 số món ăn đơn giản có sự giúp đỡ của cô.  \*KN:  - Có một số kỹ năng sử  dụng đồ dùng đồ chơi, thao tác đúng và sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  \*TĐ:  - Trẻ thích thú và hợp tác với các bạn trong khi chơi. | - Gắn bảng thực đơn.  - Thảo luận phân công nhiệm vụ: Mua thực phẩm, chế biến thực phẩm, nấu các món ăn.  - Bày và giới thiệu các món ăn.  - Phục vụ khách hàng.  - Thu dọn đồ dùng | - Các đồ dùng, đồ chơi nấu ăn: Bát, đũa, dĩa, tạp dề, bàn ghế,...  - Mô hình đồ chơi: Hoa, quả, rau, củ; Trứng, cá, thịt các loại  - Thẻ đeo (gắn ảnh) góc chơi | x | x | x |
| - Pha nước chanh | - Đồ dùng đồ chơi: chanh, ly đựng nước, thìa, đường... | x |  | x |
|  |  | **Bán hàng** | \*KT:  - Trẻ nhận vai chơi, bước đầu biết thể hiện vai chơi; Biết bán hàng, trao đổi, giới thiệu sản phẩm; Biết thanh toán và trả tiền thừa cho khách  \*KN:  - Có kỹ năng giao tiếp, sắp xếp đồ chơi, gói hàng, nói cảm ơn, đưa và nhận hàng bằng 2 tay.  \*TĐ:  - Trẻ hứng thú, mạnh dạn tự tin, điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu khi giao tiếp | *-* Cửa hàng thời trang | - Một số loại quần áo phù hợp với các mùa: quần áo len, áo khoác, áo phông, quần sooc, quần bò, khăn quàng cổ, mũ len, giày, dép,… |  | x |  |
| -Cửa hàng nước giải khát | - Các loại nước giải khát: Coca, nước cam, trà chanh, nước bí....  - Sữa chua, hoa quả dầm, chè thập cẩm.... | x | x | x |
| **2** | **Góc học tập** | **Làm quen với toán** | \*KT:  - Trẻ biết tên góc chơi, tên trò chơi. Trẻ biết cách chơi theo yêu cầu của mỗi bảng chơi  \*KN:  - Rèn tư duy, so sánh, phân loại và trí tưởng  ,phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định. | Bé chọn đúng | - Thẻ chấm tròn từ 1-5  - Lô tô số lượng 1-5, rổ nhựa | x | x | x |
| Ghép hình | - . Mẫu gợi ý của cô  - Bảng chơi  - Các mảnh ghép dời  - Rổ nhựa  - Các mảnh tranh cắt rời có kí hiệu. | x | x | x |
| - Xếp theo quy tắc | - Bảng chơi  - Mẫu gợi ý của cô  - Lô tô các trang phục | x | x | x |
| - Gắn và nối nhóm số lượng nhiều hơn- ít hơn và bằng nhau | - Bảng chơi  - Mẫu gợi ý của cô  - Lô tô | x |  |  |
| - Gộp, Tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại | - Bảng chơi, mẫu chơi  - Lô tô, Con giống |  | x |  |
| - Nối nhóm có cùng số lượng trong phạm vi 5 | - Bảng chơi, mẫu chơi |  |  | x |
|  |  | **Khám phá** | - Trẻ biết phân loại đúng các PTGT đường bộ, sắt, hàng không, thủy theo đúng nội dung chơi.  - Trẻ biết phân biệt các hành vi đứng – sai khi tham gia giao thông | - Phân loại các hành vi đúng sai về bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước  - Phân loại hành vi đúng sai bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, giữ gìn vệ sinh thân thể,…  - Chọn và gắn các trang phục mùa hè mùa đông, một số hoạt động của con người diễn ra trong mùa hè, các môn thể thao dưới nước  - Phân loại trang phục theo thời tiết.  - Khám phá tìm hiểu mùa hè theo dấu hiệu đặc trưng | - Tranh phân loại các hành vi đúng sai bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước  - Lô tô trang phục mùa hè - mùa đông  - Tranh phân loại các hành vi đúng sai bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, giữ gìn vệ sinh thân thể,…  - Lô tô một số hoạt động của con người diễn ra trong mùa hè, các môn thể thao dưới nước và một số môn thể thao khác để trẻ phân loại  - Bảng chơi và hướng dẫn chơi | x | x | x |
| **3** | **Góc văn học** | **Vườn cổ tích** | \*KT:  - Trẻ biết tên góc chơi, biết các trò chơi. Biết cách xem tranh truyện, kể chuyện, đọc thơ, cách mở sách.  - Kể truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách.  - Biết cắt dán làm album chủ đề  \*KN:  - Rèn các kĩ năng cắt dán, xem tranh truyện cho trẻ.  - Rèn kĩ năng hoạt động theo nhóm, kĩ năng giao tiếp  \*TĐ:  - Trẻ tích cực hoạt động, đoàn kết, hứng thú chơi.  - Biết giữ gìn vệ sinh góc chơi,cất lấy đồ dùng đúng nơi quy định. | - Đọc thơ, kể chuyện theo tranh, theo rối về chủ đề.  - Làm album chủ đề :  Nước – Các hiện tượng tự nhiên. | - Tranh minh họa bài thơ, câu chuyện, rối tay, rối, dẹt, sa bàn, sách vải nỉ,….về chủ đề.  - Keo, kéo…  - Tranh ảnh về chủ đề  - Album về chủ đề |  | x | x |
| **4** | **Góc kỹ năng sống** | **- Bé thực hành kỹ năng** | \*KT:  - Trẻ biết cài, mở khóa áo, biết xỏ dây giầy, biết cài – cởi cúc áo, biết tết tóc, biết luồn dây..  \*KN:  - Rèn kỹ năng PTVĐ tinh, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi  quy định.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Trẻ thảo luận=> Chọn đồ chơi  - Cất đồ dùng | -Tranh ảnh, mô hình vải dạ xỏ dây giày, mô hình áo kéo khoá, cài cởi cúc áo, tết tóc, luồn dây  - Các bảng biểu, giầy, dép vải, mũ, áo... |  | x | x |
| **5** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | \*KT:  - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng: vẽ, tô, nặn … để tạo ra sản phẩm đa dạng, phong phú.  \*KN:  - Rèn sự khéo léo của đôi tay, kỹ năng tạo hình và óc sáng tạo nghệ thuật cho trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động  - Trẻ yêu quý, giữ gìn sản phẩm  - Biết cất dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau khi chơi.  - Vẽ, dán, xé, nặn…có nội dung về chủ đề | Tô màu trang phục mùa hè. Tô màu ông mặt trời, Tô màu cầu vồng, Tô màu đám mây | Bút sáp, giấy A4 |  | x | x |
| Vẽ mưa, vẽ ông mặt trời, vẽ cầu vồng, Vẽ đám mây  Vẽ phao bơi, Vẽ hồ nước, Vẽ bãi biển | Bút sáp màu, bìa catton, giấy A4 | x |  | x |
| Xé dán mưa, xé dán đám mây , xé dán ông mặt trời | Giấy màu, keo dán, giấy vẽ | x |  | x |
| Nặn các con vật sống dưới biển, sinh vật biển mà bé thích | Đất nặn, bảng | x |  |  |
| -Làm trang phục theo mùa từ NVL | Giấy báo, giấy màu, chai lị, vỏ hộp sưa, sữa chua, bìa màu các loại | x | x | x |
| **- Bé là nhà sáng chế** | - Phát triển khả năng tư duy, sáng tạo của trẻ.  - Trẻ biết thảo luận trong nhóm và lựa chọn nguyên vật liệu, cách làm, rồi đưa ra các ý tưởng thực hiện.  - Biết sử dụng các kỹ năng xếp, dán, chắp ghép…để tạo ra các sản phẩm từ các nguyên vật liệu theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động. | - Làm chong chóng  - Làm các con vật biển từ các nguyên vật bàng lá cây | - Vỏ hộp thuốc, vỏ hộp sữa, vỏ chai, bìa cát tong, ống chỉ, nắp chai  - Kéo, băng dính hai mặt, keo dán , bút sáp màu…  - Khăn sạch. | x | x |  |
| **Âm nhạc** | \*KT:  - Trẻ mạnh dạn biểu diễn các bài hát múa về chủ đề kết hợp 1 số dụng cụ âm nhạc.  \*KN:  - Rèn KNCH, kĩ năng biểu diễn tự tin và khả năng nghệ thuật ở trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động. | - Trẻ lựa chọn dụng cụ âm nhạc, trang phục biểu diễn.  - Hát, múa, vận động các bài hát liên quan đến chủ đề  - Chơi với các dụng cụ âm nhạc | - Nhạc bài hát thuộc chủ đề.  - 1 số dụng cụ âm nhạc: sắc xô, thanh la, trống,..  - Trang phục biểu diễn, cờ, nơ, hoa,… |  |  | x |
| **6** | **Góc xây dựng** | **- Xây đài phun nước** | \*KT:  - Biết tên góc chơi, tên trò chơi, biết cách chơi và sử dụng các NVL để xây dựng công trình chung.  - Biết bố trí các công trình khoa học, đẹp.  \*KN:  - Rèn kĩ năng xếp cạnh nhau, cách lắp ghép,.. phát triển khả năng tư duy óc sáng tạo cho trẻ.  - Rèn kỹ năng hợp tác, chia sẻ với bạn  \*TĐ:  - Trẻ tích cực hoạt động, đoàn kết, lấy, cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Thực hiện công việc:  + Sắp xếp tường bao, hàng rào.  + Phân chia các khu vực cổng, tường bao, nhà để xe, vườn cây….  + Sắp xếp khu vực trồng cây và hoa | - Bảng ý tưởng.  - Mô hình nhà  - Đồ chơi lắp ghép, các nguyên vật liệu: gạch, khối xốp, cây hoa, cây xanh có gắn ráp…  - Đồ chơi các PTGT | x |  |  |
| **- Xây bãi biển** |  | x |  |
| **- Xây hồ bơi** |  |  | x |

|  |
| --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ................................................................................................................................................................................................................... .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. .................................................................................................................................................................................................................. ................................................................................................................................................................................................................... |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  .. ................................................................................................................................................................................................................ ..  ...................................................................................................................................................................................................................... |

***VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ NƯỚC – CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”***

***Thời gian thực hiện: Từ 27/03- 31/03/2023***

**Thứ 2 ngày 27 tháng 03 năm 2023**

**Tên hoạt động học: Đập bắt bóng**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

**-**Trẻ biết cầm bóng bằng 2 tay, đập bóng xuống sàn ở phía trước mũi bàn chân và bắt bóng khi bóng nảy lên.

**2. Kỹ năng:**

*-* Phát triển kỹ năng đập và bắt bóng chính xác cho trẻ.

- Rèn kỹ năng quan sát chú ý, khả năng định hướng trong không gian, rèn kỹ năng chơi TCVĐ

**3.Thái độ:**

- Trẻ tích cực tham gia vận động, có tinh thần đoàn kết

**II. Chuẩn bị:**

- 10 quả bóng, rỗ đựng bóng.

- Sân tập bằng phẳng, quần áo cho trẻ gọn gàng.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

- Cô hỏi trẻ: Muốn có cơ thể khoẻ mạnh các con phải làm gì?

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Khởi động.***

- Cô cho trẻ làm đoàn tàu đi vòng tròn theo hiệu lệnh của cô. Trẻ đi các kiểu chân, chạy nhanh, chạy chậm, về ga và cho trẻ chuyển đội hình thành 3 hàng ngang theo tổ.

***\* Hoạt động 2: Trọng động***:

*\* Bài tập phát triển chung:*

**+**Tập BTPTC: Tập kết hợp với nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với" (2 lần x 4 nhịp)

- Tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao

- Chân: Đứng khuỵu gối

- Bụng: Cúi người về trước tay chạm ngón chân

- Bật: Bật chụm tách chân

- Tập động tác nhấn mạnh: ĐT Bụng

*\* Vận động cơ bản: Đập bắt bóng.*

- Cô giới thiệu bài tập và làm mẫu cho trẻ lần 1 không giải thích.

- Cô làm mẫu làn 2: Khi nghe hiệu lệnh 2 tay cô cầm bóng, đập bóng xuống sàn ở phía trước mũi bàn chân và 2 tay bắt lấy bóng khi bóng nảy lên. Thực hiện xong bỏ bóng vào rổ và về đứng cuối hàng.

*\* Trẻ thực hiện:*

- Cho 2 trẻ khá lên làm mẫu.

- Cho lần lượt 2 trẻ lên thực hiện. Nhắc nhở trẻ chú ý bắt được bóng khi bóng nảy lên.

- Cho 2 tổ thi đua nhau .

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

*\* Trò chơi vận động:****“****Trời nắng trời mưa”.*

- Cô cho trẻ nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.hướng dẫn trẻ chơi

- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần.

***\* Hoạt động 3: Hồi tỉnh:***

- Cho trẻ đi bộ nhẹ nhàng trên sân 1 vòng.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................,.........................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 28 tháng 03 năm 2023**

**Tên hoạt động học: Tìm hiểu về một số nguồn nước**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

*+*Trẻ biết một số nguồn nước. Nhận biết một số đặc điểm, tính chất, trạng thái của nước.

+ Biết được ích lợi, tác dụng của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối.

+ Giáo dục trẻ biết giữ gìn nguồn nước sạch, biết tiết kiệm nước, không làm ô nhiễm nguồn nước.   
**2. Kỹ năng:**  
*+* Luyện kĩ năng quan sát, chú ý có chủ đinh.

+ Trẻ nói được một số nguồn nước, ích lợi của nước trong sinh hoạt hằng ngày.  
**3. Thái độ:**- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động   
**II- Chuẩn bị:**  
- Một chậu nước máy, một chậu nước hồ, một cốc nước nóng, đá lạnh.

- Ca cốc, một số chai.

**III Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

*-* Cả lớp chơi trò chơi " Trời mưa".

Hỏi trẻ: Mưa rơi xuống đâu? Cho ta gì?

+ Ngoài nước mưa ra các con còn biết những nguồn nước nào nữa?

+ Nước có ích như thế nào đối với con người và các loại động vật, thực vật?

Cô gt bài

**2. Nội dung**

***Hoạt động 1: Trò chuyện về các nguồn nước.***

- Cho trẻ kể nước có từ đâu? Sông suối, ao hồ làm sao có nước?

- Ngoài ao hồ, sông suối nước còn có ở đâu nữa? Hàng ngày chúng ta cần có nước không?

+ Nước thường dùng để làm gì? Nếu không có nước thì điều gì sẽ xẩy ra nhỉ?

- Cho trẻ quan sát nước máy và hỏi trẻ:

+ Các con nhìn thấy nước ở chậu này có màu gì không?

+ Nước máy lấy ở đâu? Dùng để làm gì?

- Cho trẻ quan sát một chậu nước ao hồ và hỏi trẻ: Con nhìn thấy nước này như thế nào?

- Màu nước như thế nào? Nước này có dùng để ăn, uống được không các con?

- Vậy ở nhà các con bố mẹ lấy nước ở đâu để ăn, uống, giặt tắm ?

- Con người và các loại động vật , thực vật không có nước sẽ như thế nào?

- Nước có những trạng thái nào? Cho trẻ quan sát một cốc nước nóng , một thỏi đá lạnh.

- Các con nhìn xem cô có có nước gì đây? Vì sao các con biết đây là cốc nước nóng,

- Còn đây là gì? (đá) Đá do đâu mà có, cho trẻ sờ xem đá như thế nào?

- Các con nhìn xem  thỏi đá có màu gì không? ngửi xem có mùi gì không? (chất lỏng, không mùi, không màu)

- Các nguồn nước hiện nay có sạnh sẽ không? nguyên nhân gì làm ô nhiễm  nguồn nước?

- Muốn có nguồn nước sạch chúng ta phải làm gì? vì sao phải bảo vệ nguồn nước?

\* Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước, không vứt rác bừa bãi, cần tiết kiệm nước.

***Hoạt động 2: Ai tìm đúng nhà nhất***

Cho trẻ chơi tc tìm đúng nguồn nước ( cô có 2 bức tranh vẽ 2 nguồn nước trẻ vừa đi vừa hát khi cô có hiệu lênh thì trẻ nhanh chân về đúng nguồn nước mà cô nói và nói tác dụng của nước) Trẻ nào không tìm đúng sẽ phải nhảy lò cò

**3. Kết thúc**

- Cô và trẻ hát “Cho tôi đi làm mưa với” ra sân chơi

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 29 tháng 03 năm 2023**

**Tên hoạt động học :Vẽ mưa**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

-Trẻ biết dùng các nét xiên, thẳng,ngoằn ngoèo, nét lượn cong để tạo nên bức tranh về cảnh trời mưa.

-Giáo dục trẻ bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời mưa: mặc áo mưa, che dù …

**2. Kỹ năng**

-Rèn kĩ năng phối hợp các nét vẽ để vẽ cảnh trời mưa, bố cục bức tranh, tô màu.  
-Phát triển sự khéo léo, sáng tạo của trẻ trong quá trình vẽ.

**3. Thái độ:**

-Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

**II. Chuẩn bị:**  
- tranh vẽ cảnh mưa to, mưa nhỏ, mưa có gió

-Giấy vẽ, bút màu, bàn ghế, kẹp, kệ treo tranh

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

-Cho trẻ hát và VĐMH bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”, hỏi trẻ:   
+Bài hát tên gì?  
+Trong bài hát bạn nhỏ muốn làm gì?  
+Mưa có ích lợi gì?  
Dẫn dắt cho trẻ xem đoạn phim cảnh trời mưa, trò chuyện với trẻ:  
+Khi trời mưa, cảnh vật trông như thế nào?  
+Ngoài ra còn có tiếng gì nữa?  
+Ra ngoài khi trời mưa con phải làm gì?  
Dẫn dắt cho trẻ xem tranh.

**2.Nội dung**  
***Hoạt động 1: Quan sát tranh***Xuất hiện lần lượt từng tranh, hỏi trẻ:  
-Tranh vẽ gì? Trời mưa như thế nào?  
-Hạt mưa vẽ bằng nét gì? Mưa từ đâu rơi xuống?  
-Những đám mây vẽ bằng nét gì? Tô màu gì?  
-Ngoài ra, bức tranh còn có gì nữa?  
-Màu sắc tranh như thế nào?   
-Bức tranh có đẹp không?   
 Hỏi ý tưởng trẻ:

Con sẽ vẽ cảnh trời mưa như thế nào?

Con dùng nét gì để vẽ cảnh trời mưa? ( Cô hỏi nhiều trẻ để trẻ nói ý tưởng của mình)  
***Hoạt động 2: Trẻ thực hiện:***  
-Cho trẻ đi lấy đồ dùng mở nhạc không lời.   
-Cô bao quát, nhắc trẻ cách cầm bút, tư thế ngồi đúng, gợi ý trẻ vẽ thêm các chi tiết cho bức tranh thêm đẹp. Cô động viên khích lệ, hướng dẫn cho trẻ  
***Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm:***   
-Cho trẻ mang bài lên trưng bày, cho trẻ chọn sản phẩm trẻ thích,

hỏi trẻ:   
+Vì sao con thích? ( gợi ý trẻ nhận xét về kỹ năng vẽ, bố cục tranh, kỹ năng tô màu).  
-Cô nhận xét chung sản phẩm, chú ý sản phẩm đẹp.  
Khen ngợi, động viên trẻ

**3.Kết thúc**

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau.

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 30 tháng 03 năm 2023**

**Tên hoạt động học: Truyện “ Giọt nước tí xíu”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

-Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, nhớ tên truyện, tên nhân vật trong truyện. Trả lời được các câu hỏi của cô

**2. Kĩ năng**

- Rèn cho trẻ kỹ năng nghe, ghi nhớ có chủ định,

-Trẻ phát triển ngôn ngữ, đọc thơ đúng nhịp.

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn nguồn nước sạch sẽ để phục vụ cho đời sống con người

**II.Chuẩn bị**

1 lọ nước, 1 cái lá

- Tranh truyện, video nội dung truyện

**III.Tiến hành**

***1. Ổn định tổ chức***

- Cô cho trẻ quan sát xem thí nghiệm của cô và nhận xét

Cô nhỏ giọt nước lên trên lá

- Các con thấy giọt nước của cô như thế nào ?

- Quê hương của bạn tí xíu ở đâu ?

Cô giới thiệu truyện “Giọt nước tí xíu”

***2. Nội dung***

***Hoạt động 1: Kể chuyện bé nghe***

- Cô kể lần 1: diễn cảm kết hợp cử chỉ, ánh mắt

- Tóm tắt truyện

Chơi chuyển: mưa to, mưa nhỏ

- Cô kể lần 2: kết hợp tranh truyện

\* Đàm thoại

- Cô vừa kể câu chuyện gì ?

- Trong truyện có những ai ?

- Nhà bạn tí xíu ở đâu ?

- Tí xíu cùng các bạn đang vui chơi thì có ai đến rủ đi chơi ?

- Ông mặt trời nói với tí xíu như thế nào ?

- Tí xíu có bay lên được không ?

- Tại sao bạn tí xíu lại bay lên được?

- Nhờ điều gì mà tí xíu lại bay được vào đất liền ?

- Vào đất liền tí xíu thấy gì ?

- Thấy lạnh bạn tí xíu làm gì cho khỏi rét ?

Chơi: Trời mưa

=> Giáo dục trẻ

***Hoạt động 2:******Bé xem hoạt hình***

Cô cho trẻ xem video truyện “Giọt nước tí xíu”

**3.Kết thúc**

Cô cho trẻ hát bài cho tôi đi làm mưa với và ra ngoài chơi

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 31 tháng 03 năm 2023**

**Tên hoạt động học :Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

-Trẻ thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát nhớ tên bài hát, biết chơi trò chơi âm nhạc

**2. Kỹ năng**

- Rèn khả năng chú ý ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Trẻ hát rõ lời, đúng giai điệu bài hát .

- Rèn tác phong biểu diễn cho trẻ.

**3. Thái độ**

**-** Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,

**II. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô: Máy tính , nhạc bài hát : “Cho tôi đi làm mưa với ”,“mưa rơi”

- Đồ dùng của trẻ: trang phục đầu tóc gọn gàng , ghế đủ cho trẻ ngồi.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**:

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “Mưa”

- Trò chuyện với trẻ về trò chơi

**2. Nội dung:**

***\* Hoạt động 1: Dạy trẻ ca hát: “Cho tôi đi làm mưa với”***

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả và hát cho trẻ nghe lần 1.

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc.

- Cả lớp hát cùng cô 2 lần không nhạc

- Lần 3 kết hợp với nhạc (Cô sửa sai cho trẻ).

- Cô cho trẻ hát thi đua dưới nhiều hình thức.

- Thi đua biểu diễn theo tổ (3 tổ)

- Thi đua biểu diễn theo nhóm (3- 4 nhóm)

- Cô sửa sai cho trẻ.

- Cá nhân trẻ lên hát(Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

+Đàm thoại: Tên bài hát? Tên tác giả?

\*Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn trang phục đồ dùng biểu diễn dưới nhiều hình thức khác nhau

***\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh***

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi

- Cho trẻ nhác lại tên trò chơi.

***\* Hoạt động 3 : Hát nghe “Mưa rơi”***

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với nhạc.

- Lần 2 trẻ hưởng ứng cùng cô

- Hỏi trẻ tên bài hát ,tác giả.

**3. Kết thúc tiết học:**

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Hà Thị Bường** |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. |  |

***VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ MÙA HÈ – TRANG PHỤC MÙA HÈ ”***

***Thời gian thực hiện: Từ 03/04- 07/04/2023***

**Thứ 2 ngày 03 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học : Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm dích dắc**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

**-** Trẻ biết tên vận động, tên trò chơi vận động

Trẻ biết cách thực hiện vận động chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm dích dắc

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng phối hợp tay nọ chân kia trong khi chạy

Rèn kỹ năng khéo léo trong bài tập: Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm dích dắc

**3. Thái độ**

Giáo dục trẻ nhanh nhẹn, linh hoạt khi vận động

Hứng thú tích cực tham gia hoạt động

**II.Chuẩn bị**

- Đường díc dắc, có 3 - 4 điểm díc dắc .

- Sân tập sạch sẽ, không có chướng ngại vật, Quần áo, đầu tóc trẻ gọn gàng. Vẽ 1 vạch thẳng làm ranh giới giữa hai đội

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

- Cô hỏi trẻ: Muốn có cơ thể khoẻ mạnh các con phải làm gì?

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Khởi động.***

- Cô cho trẻ đi vòng tròn theo hiệu lệnh của cô. Trẻ đi các kiểu chân, chạy nhanh, chạy chậm, và cho trẻ chuyển đội hình thành 3 hàng ngang theo tổ.

***\* Hoạt động 2: Trọng động***:

*\* Bài tập phát triển chung:*

**+**Tập BTPTC: Tập kết hợp với nhạc bài hát “Mùa hè đến (2 lần x 4 nhịp)

- Tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao

- Chân: Đứng khuỵu gối

- Bụng: Cúi người về trước tay chạm ngón chân

- Bật: Bật chụm tách chân

- Tập động tác nhấn mạnh: ĐT Chân

***\* Vận động cơ bản: Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm dích dắc***

- Cô giới thiệu bài tập và làm mẫu cho trẻ lần 1 không giải thích.

- Cô làm mẫu làn 2: Đứng chân trái cô bước lên trước chân sát vạch xuất phát, hai tay nắm hờ, mắt nhìn thẳng về phía trước, chân phải ở phía sau theo một hướng thẳng với chân trái, khi có hiệu lệnh chạy, các con sẽ phối hợp tay nọ chân kia chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc qua 3- 4 điểm, khi chạy phải cẩn thận không chạm vào đường dích dắc. Và chạy đến tới đích cô dừng lại và nhẹ nhàng đi về cuối hàng.

***\* Trẻ thực hiện:***

- Cho 2 trẻ khá lên làm mẫu.

- Cho lần lượt 2 trẻ lên thực hiện. Chú ý sửa sai cho trẻ.

- Tổ, nhóm, cá nhân thực hiện

- Cho 2 tổ, thi đua nhau .

Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

***\* Trò chơi vận động: “Trời nắng trời mưa”.***

- Cô cho trẻ nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.hướng dẫn trẻ chơi

- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần.

***\* Hoạt động 3: Hồi tỉnh:***

- Cho trẻ đi bộ nhẹ nhàng trên sân 1 vòng.

**3.Kết thúc**

Cô cùng trẻ đi lại nhẹ nhàng theo lời bài: Cho tôi đi làm mưa với

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 04 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học: Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1.Kiến thức:**

- Trẻ biết tách, gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 4

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi: đủ câu, rõ ràng và mạch lạc.

- Phát triển khả năng quan sát và ghi nhớ cho trẻ.

**3 Thái độ:**

-Trẻ hào hứng tham gia vào hoạt động làm quen với toán.

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát ” Đoàn tàu nhỏ xíu”

- Bánh, kẹo, thạch, quả

- Thẻ số 1-4

- Đĩa màu đỏ, xanh.

(Đủ cho cô và trẻ)

**III. Tổ chức hoạt động**

***\* Hoạt động 1: Ôn luyện***

- Cô giới thiệu sinh nhật của 1 bạn trong lớp.Và được bố mẹ tặng cho món quà.

-Cô và trẻ cùng nhau mở món quà

- Bố mẹ bạn đã chuẩn bị rất nhiều hoa và bánh kẹo.

- Cô và trẻ cùng đến xem có bao nhiêu đĩa hoa?

- Hỏi trẻ 4 đĩa hoa tương ứng với thẻ số mấy? Cô cho trẻ đặt thẻ số.

- Hỏi trẻ đây là gì? Cô cho trẻ đếm số thạch. Và cho trẻ đặt thẻ số tương ứng với số thạch.

***\* Hoạt động 2: Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 4***

- Cho trẻ lấy 4 chiếc bánh để vào rổ và đi về chỗ ngồi?

- Cô cho trẻ lấy đủ 4 chiếc bánh ? Cùng kiểm tra lại?

- Các con xếp những cái bánh ra đĩa màu đỏ nào? Đếm xem có mấy cái bánh? Đặt thẻ số mấy các con?

- Từ 4 cái bánh các con hãy chia ra thành 2 phần theo ý thích?

- Cô quan sát trẻ tách và hỏi trẻ:

+ Cô hỏi trẻ tách 4 cái bánh thành mấy phần? Đĩa màu trắng có mấy cái? Đặt thẻ số mấy? Đĩa màu xanh có mấy? và đặt thẻ số mấy?

+ Bạn nào có cách tách khác không?

- Cô tách 4 cái bánh thánh 2 phần, đĩa màu xanh 1 cái bánh, đĩa màu hồng 3 cái bánh này.

Vậy khi gộp 2 đĩa lại thì số bánh sẽ là mấy? Và đặt thẻ số mấy?

- Có 4 cái bánh thì ngoài cách tách 1 đĩa là 1 và 1 đĩa là 3 ra thì bạn nào còn có cách tách khác nữa?

- Gọi 2-3 trẻ.

- Cho trẻ về chỗ thực hiện?

- Cô quan sát trẻ làm và hỏi trẻ:

+ Con tách 4 cái bánh thành mấy phần? Đĩa màu trắng có mấy cái? Đặt thẻ số mấy? Đĩa màu xanh có mấy? và đặt thẻ số mấy?

- Vậy khi gộp 2 đĩa lại thì số bánh sẽ là mấy các con? Và đặt thẻ số mấy?

\* Trò chơi “ Thi ai nhanh”

- Cô thấy lớp mình học rất giỏi bây giờ cô và các con cùng chơi 1 trò chơi nhé.

- Cô nói luật chơi, cách chơi.

 - Trẻ chơi 2-3 lần

- Cô khen trẻ.

- Từ 4 cái bánh này để tách thành 2 phần thì có 2 cách tách:

+ Cách thứ nhất: 1 đĩa là 1 và 1 đĩa là 3

+ Cách thứ hai: 1 đĩa là 2 và 1 đĩa là 2

- Khi gộp hai đĩa lại thì đều là 4

***\* Hoạt động 3: Trò chơi củng cố***

- Trò chơi “ Tập tập vông”

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.

- Trẻ chơi 2-3 lần

**3. Kết thúc tiết học :**

**-** Trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 05 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học : Dạy trẻ đọc thuộc thơ “ Ông mặt trời óng ánh”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích- yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết tên bài thơ “ Ông mặt trời”, tên tác giả Ngô Thị Bích Hiền.

- Trẻ thuộc và hiểu nội dung bài thơ là nói về tình cảm gắn bó giữa em bé với thiên nhiên,giữa em bé, mẹ và ông mặt trời.

- Biết đọc thơ diễn cảm.

**2. Kỹ năng:**

- Phát triển khả năng ghi nhớ có chủ định cho trẻ, kỹ năng nghe và cảm thụ thơ.

- Rèn kỹ năng  đọc thơ và trả lời, rõ ràng, mạch lạc.

- Phát triển ngôn ngữ và vốn từ mạch lạc cho trẻ.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ yêu mến ông mặt trời qua đó dạy trẻ biết sống giàu tình cảm, yêu thiên nhiên, biết đội mũ nón khi ra nắng.

- Trẻ hứng thú hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh thơ chữ to, máy chiếu.

- Nhạc bài hát  “Cháu vẽ ông mặt trời”.

**III.Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**

- Cô phụ đeo mặt nạ ông mặt trời đi từ ngoài đi vào chào cả lớp!

- Chào các bạn lớp 3Tc3. Các bạn có biết tôi là ai không!

- Cả lớp chúng mình cùng chào ông mặt trời nào?

- Hôm nay ông mặt trời đến thăm lớp để xem chúng mình xem chúng mình có học ngoan và giỏi không đấy?

- Chúng mình có biết bài thơ nào nói về “Ông mặt trời” không ?

- Bây giờ chúng mình cùng lắng nghe cô đọc bài thơ “Ông mặt trời” nhé.

**2.Nội dung**

***Hoạt động 1: Đọc thơ cho trẻ nghe:***

- Cô đọc diển cảm bài thơ lần 1.

- Cô vừa đọc bài thơ gì ?

- Sáng tác của nhà thơ nào?

\* Cô tóm tắt nội dung bài thơ***:***Bài thơ nói về tình cảm gắn bó yêu mến của em bé với ông mặt trời , để cảm nhận được tình cảm này cô mời chúng mình về chỗ ngồi lắng nghe cô đọc lần nữa nhé ?

***Hoạt động 2: Cô đọc diễn cảm***

- Cô đọc bài thơ lần 2. Kết hợp cho trẻ xem hình ảnh minh họa trên máy chiếu

***-*** Bạn nào giỏi cho cô biết trong bài thơ có những ai ?

- Cho cả lớp đọc?

- Ông mặt trời trong bài thơ được miêu tả như thế nào ?

- Ông mặt trời óng ánh tỏa những tia nắng ấm áp xuống trái đất sưởi ấm cho muôn loài cỏ cây hoa lá em bé và mẹ.

- Vậy bây giờ cô và chúng mình cùng đọc lại bài thơ nào.

- Bây giờ cô hỏi chúng mình nhé “óng ánh” là như thế nào?

- Thế còn “Tỏa nắng” là như thế nào?

- Mời các bạn nam đọc thơ.

- Câu thơ nào miêu tả mẹ và bé dạo chơi dưới ánh nắng ấm áp.

- Cô mời các bạn đứng dậy cùng dạo chơi dưới ánh nắng ấm áp nào.

- Các bạn ơi, cô thấy em bé đang ngắm nhìn ông mặt trời đấy. Câu thơ nào thể hiện điều đó nhỉ?

- Em bé muốn các bạn nữ cùng ngắm nhìn ông mặt trời với bé. Xin mời các bạn nữ.

- Tình cảm của em bé và mẹ với ông mặt trời như thế nào?

\* Tình cảm giữa em bé và ông mặt trời rất gần gũi, thân thương như hai ông cháu trong gia đình.

- Câu thơ nào nói lên tình cảm thân thiết đó?

- Mặt trời tỏa ánh sáng cho cây cối phát triển, cho con người được vui chơi và học tập. Ngoài ra mặt trời còn giúp chúng mình khỏe mạnh và nhanh lớn nữa. Tình cảm của chúng mình với ông mặt trời như thế nào?

Nhưng khi trời nắng các con không được chơi quá lâu dưới trời nắng sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe. Chúng mình phải đội mũ, nón khi đi lâu dưới trời nắng nhé.

**3. Kết thúc:**

- Bài thơ còn được phổ nhạc thành bài hát nữa đấy, cô mời các bạn cùng đứng dậy và thể hiện bài hát này nào.

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 06 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học : Làm chong chóng (E5*)***

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

## **I. Mục tiêu**

## **(S) Khoa học:**

## - Trẻ biết nguyên lí hoạt động của chong chóng

## **(T)Công nghệ**

+ Sử dụng các nguyên vật liệu: kéo, ghim, giấy thủ công, ống hút, chai nhựa, bìa

(**E) Kỹ thuật:**

- Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để chế tạo ra chong chóng sao cho chong chóng có thể quay được

**(M) Toán học**:

- Trẻ đo, cắt để có kích thước phù hợp

(A) **Nghệ thuật:**- Vẽ thiết kế chong chóng quay được , dùng các nguyên vật liệu để làm ra chong chóng

**II. Chuẩn bị**

- Giấy thủ công, ghim, kéo, ống hút, que kem, bìa, lá dừa.....- Máy tính, Nhạc không lời

**III.Tiến hành**

**Bước 1. *Hỏi***

- Cô và trẻ đọc bài thơ “ Gió”

- Tình huống: Có người vào tặng quà

- Cô và trẻ cùng nhau mở hộp quà: Bên trong hộp quà có chong chóng

+ Vì sao chong chóng lại quay ?

+ (Vì khi có gió nên các cánh chong chóng quay)

## - Ngoài chong chóng cô làm được còn rất nhiều các loại chong chóng làm từ các nguyên vật liệu khác nữa.

## - Cho trẻ xem ảnh các loại chong chóng

## - Cô gợi mở ý tưởng cho trẻ

## **Bước 2. Tưởng tượng**

## - Trẻ thảo luận về những ý tưởng làm chong chóng( chia sẻ về nguyên liệu , cahchs làm)

- Trong nhóm trẻ thông nhất ý tưởng.

- Cô hỏi trẻ ý tưởng làm chong chóng như thế nào?

+ Làm bằng nguyên liệu gì?

+ Làm chong chóng như thế nào?

+ Làm thế nào để chong chóng quay được?

## - Giáo viên nhắc lại tiêu chí cần đạt được của sản phẩm: Chắc chắn, đẹp, thẩm mỹ và quan trọng là phải quay được

**Bước 3: Thiết kế**

- Cho trẻ về nhóm thảo luận và vẽ bản thiết kế

- Cô bao quát và hỏi trẻ:

- Cô hỏi trẻ đang thiết kế gì?

+ Có gặp khó khăn gì không?

+ Con có cần cô giúp gì không?

- Cô trò chuyện cùng trẻ về ý tưởng thiết kế trong quá trình trẻ vẽ

**Bước 4: Chế tạo**

- Cô cho trẻ thực hiện làm chong chóng theo bản vẽ đã thiết kế và thống nhất

- Cô theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ trẻ hi cần thiế

+ Các con đang làm gì?

+ Làm như thế nào?

+ Các con có cần trợ giúp không?

+ Khi làm xong các con trang trí như thế nào?

- Các nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm mình. Nhóm còn lại đặt câu hỏi nhóm của của bạn

**Bước 5: Cải tiến**

- Các con có muốn thay đổi gì trong thiết kế hoặc sản phẩm của mình không?

- Nếu được chỉnh sửa con sẽ chỉnh sửa gì?

- Cho trẻ trình bày ý tưởng nếu trẻ muốn thiết kế lại.

**3. Kết thúc**

- Cô cho trẻ ra ngoài chơi với chong chóng

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 07 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học : Dạy hát: “Mùa hè đến”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1.Kiến thức**:

Trẻ nhớ tên, nhớ lời của bài hát, hát đúng giai điệu của bài hát

**2. Kỹ năng**

Rèn kỹ năng ca hát ở trẻ

Trẻ cảm nhận được giai điệu bài hát qua nội dung của bài hát

**3. Thái độ**

Trẻ hứng thú và tích cực hoạt động

**II. Chuẩn bị:**

Bài hát nghe, trò chơi

**III. Cách tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**

- Cô gọi trẻ lại gần cô

- Cô cho trẻ đọc bài thơ: Tắm mát

- Cô cùng trẻ đàm thoại về nội dung bài thơ

- Cô cho trẻ trả lời

- Cô giới thiệu bài hát: Mùa hè đến

**2.Nội dung**

***Hoạt động 1****:* ***Bé vui ca hát***

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả

- Cô hát lần 1 thể hiện tình cảm

- Cô giảng nội dung bài hát

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc cho trẻ nghe

- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát cùng cô 3-4 lần

- Cô cho trẻ thi đua hát theo tổ, nhóm, cá nhân hát

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ

\*ĐT: Cô hỏi trẻ tên bài hát

Cô cho nhiều trẻ được trả lời

\*GD: Qua bài hát giáo dục trẻ khi hoạt động trong mùa hè phải giữ gìn và vệ sinh cơ thể sạch sẽ tránh các bệnh mùa hè

***Hoạt động 2: TC: Ai nhanh nhất***

Cô giới thiệu trò chơi và luật chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần

***Hoạt động 3: Món quà âm nhạc***

Cô hát cho trẻ nghe bài : Hè ơi

Cô giới thiệu tên bài hát – Hát cho nghe lần 1

Hát lần 2 có vận động minh họa

**3. Kết thúc**

Cô cho trẻ hát bài “Nắng sớm” và ra ngoài

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Phùng Thị Tuyên** |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  ....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |  |

***VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN”***

***Thời gian thực hiện: Từ 10/04 - 14/04/2023***

**Thứ 2 ngày 10 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học : *Trườn theo đường zíc zắc***

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết trườn theo đường zic zắc không chạm vạch

- Trẻ nhớ tên vận động, biết cách chơi TCVĐ.

**2.** **Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng quan sát chú ý, khả năng định hướng trong không gian,rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, tính kiên trì, rèn kỹ năng chơi TCVĐ

**3. Thái độ**

- Trẻ tích cực tham gia vận động, có tinh thần đoàn kết

**II. Chuẩn bị**

- Xắc xô, sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, dù, Nhạc bài hát “Mùa hè đến”

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**

- Trò chuyện với trẻ về mùa hè và đi biển

**2. Nội dung**

**\* Hoạt động 1: Khởi động**

- Cô bật nhạc bài “Mùa hè đến”cho trẻ khởi động

**-** Cho trẻ xếp thành đội hình 3 hàng dọc theo tổ

- Chuyển về đội hình vòng tròn và đi các kiểu đi

**\* Hoạt động 2 : Trọng động**

**+**Tập BTPTC

Tập kết hợp với nhạc bài hát “Mùa hè đến”

- Tay: Đưa từng tay đưa lên cao dang ngang

- Chân: Đứng khuỵu gối

- Bụng: Cúi gập người về trước tay chạm ngón chân

- Bật: Bật chụm tách chân

- Tập động tác nhấn mạnh: bụng

- Cho trẻ chơi trườn tự do trải nghiệm.

- **VĐCB:** ***Trườn theo đường zic zăc***

- Cô giới thiệu vận động

- Vận động mẫu lần 1

- Lần 2 phân tích động tác:

+ TTCB: Nằm sát vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng về phía trước.Khi có hiệu lệnh trườn theo đường dích dắc qua khe các điểm tới đích. Đứng lên đi về cuối hàng đứng.

- Gọi 2 trẻ lên vận động mẫu – Cả lớp nhận xét.

Trẻ thực hiện: Lần lượt 2 trẻ ở 2 hàng lên vận động cô quan sát sửa sai cho trẻ

- Lần 2 cô cho tăng thêm đường đường zic zăc

- Cho trẻ thi đua theo tổ.

ĐT: Tên vận động?

+Trò chơi vận động: Tung bóng

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi , luật chơi, cho trẻ chơi 3-4 lần

**\* Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

**-** Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp.

**3.Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 11 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học : Vẽ hồ nước**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

Trẻ biết vẽ được những nét tròn và dài để tạo thành hồ nước.

**2. Kĩ năng:**

Sử dụng sáp màu và giấy vẽ để vẽ và tạo ra sản phẩm đẹp.

Trẻ biết cầm bút vòng tròn và ô màu thật đẹp hồ nước của mình.

**3. Thái độ**

Trẻ hứng thú và tích cực hoạt động

**II.Chuẩn bị**

**-** Tranh có hồ nước xung quanh có cây xanh…

- Mẫu vẽ hồ nước.

- Sáp màu, giấy vẽ .

**III. Cách tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**

**-** Cô cho trẻ nghe bài "Bãi biển quê em".

**-**  Bài thơ nói về gì?

- Cô giới thiệu vào bài

**2.Nội dung**

**Hoạt động 1: Cô cùng cháu xem tranh "Cảnh hồ nước".**

- Cô gởi hỏi, trò chuyện để trẻ hình dung và nêu được một số đặc điểm, một số chi tiết của hồ nước ?.

- Cô cho cháu quan sát tranh mẫu vẽ về hồ nước.

- Cô vẽ lại hồ nước cho cháu xem.

- Cô tô mẫu lần 2 giải thích.

- Cô hỏi ý tưởng của trẻ.

**Hoạt động 2:Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ về bàn ngồi vẽ.Cô quan sát sửa sai cho trẻ.

- Cô sát sao những trẻ còn yếu.

- Cô mở nhạc nhẹ cho trẻ nghe kết hợp quy định giờ.

**Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm.

- Cô hỏi lại tên đề tài.

- Cho trẻ đăt tên sản phẩm của mình.

- Trẻ quan sát và nhận xét sản phẩm của bạn.

- Cô khái quát chung.

- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ vẽ sáng tạo và động viên trẻ yếu.

**3.Kết thúc**

- Cô nhẹ nhàng cho từng tổ đi rửa tay.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 12 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học:Nước thật đáng quý**

**Lĩnh vực: PTTCKN – XH**

**I. Mục đích- yêu cầu**

**1.Kiến thức**:

Trẻ nói được tên các nguồn nước, màu sắc và đặc tính công dụng của các loại nguồn nước

**2. Kỹ năng**

Trẻ trả lời câu hỏi của cô về đặc điểm của nước, phân biệt được các nguồn nước sạch, nước bẩn

Phát triển ngôn ngữ và khả năng quan sát của trẻ

**3. Thái độ**

Trẻ hứng thú và tích cực hoạt động cùng cô và bạn

**II. Chuẩn bị:**

CB của cô:Tranh ảnh, vi deo và các mô hình đồ chơi về các nguồn nước, tranh lô tô các nguồn nước

CB của trẻ: 2 chai to , 2 cái phễu, 2 cái ca

\* Nội dung tích hợp**:** Âm nhạc

**III. Cách tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**

Cô cùng trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”

Các con vừa hát bài gì? Bài hát nói về hiện tượng thời tiết gì?

Mưa có ích lợi gì với cuộc sống? Con nhìn tháy nước ở những đâu?

Chúng mình cùng nhau PK nguồn nước ao, nước mưa nhé

**2. Nội dung**

**Hoạt động1: Quan sát**

Cô cho trẻ qs video các nguồn nước

Cô cho trẻ trả lời câu hỏi của cô về nội dung được quan sát

Cô cho nhiều trẻ trả lời về các nguồn nước trẻ qs được

**Hoạt động 2:** Bé thông minh

Cô chia lớp thành 2 nhóm .Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên chọn tranh về nhóm quan sát và thảo luận. Thòi gian thảo luận là 1 phút sau 1 phút mỗi đội cử 1 đại diện lên trình bày về nội dung nhóm mình vừa quan sát

Nhóm 1: Quan sat tranh vẽ trời mưa

+Đàm thoại: cô có bức tranh vẽ trời mưa

Những hạt mưa như thế nào? , màu sắc, đặc điểm?

Cô cho nhiều trẻ được trả lời

Cô cho trẻ làm tiếng kêu của hạt mưa, mưa to, nhỏ, tí tách…

Cô cho trẻ nói được tác dụng của nước mưa. nước mưa dùng để làm gì?

Khi mưa xuống làm cho mọi vật ntn? cô cho nhiều trẻ được trả lời

Cô khái quát: Nước mưa không màu, không mùi, không vị sạch mọi người thường dùng để ăn uống tắm giặt

Nhóm 2: Quan sat tranh vẽ nguồn nước ao

Cô có bức tranh vẽ gì đây?

Các con nhìn thấy nước trong ao này như thế nào?Cho nhiều trẻ trả lời

Nước này có dùng để ăn, uống được không các con?

Cô khái quát: Nước ao rất bẩn nên không dùng để ăn uống mà chỉ để tưới cây……

\* Ngoài những nguồn nước trên con còn biết những nguồn nước nào nữa?

Cho trẻ kể những nguồn nước mà trẻ biết

Các con phải làm gì để bảo vệ nguồn nước?

Để tiết kiệm nước các con phải làm gì?

\* GD: Các con luôn quý trọng, bảo vệ, chăm sóc các nguồn nước sạch tránh làm ô nhiễm nguồn nước không vứt rác bừa bãi, cần tiết kiệm nước và nói cho trẻ biết 1 số nguy hiểm khi chơi gần ao hồ sông suối

**Hoạt động 3:**  **“ Đong nước vào chai”**

- Cách chơi: Cô chia làm 2 đội, bạn đầu tiên đi theo đường hẹp lên đong nước vào chai rồi chạy về đập tay bạn tiếp theo sau đó chạy về cuối hàng. Bạn tiếp theo tiếp tục đi theo đường hẹp lên đong nước vào chai, cứ như vậy cho đến khi nghe hiệu lệnh trò chơi kết thúc.- Luật chơi: Đội nào đong nước nhiều hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

Cô tổ chức cho trẻ chơi và kiểm tra kết quả sau mỗi lần chơi

**3.Kết thúc**

Cô cho trẻ đọc bài thơ mưa và ra ngoài chơi**.**

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 13 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học : Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Quê em vùng biển”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, thuộc bài thơ, hiểu nội dung bài thơ thông qua đàm thoại.

- Trẻ biết được vẻ đẹp của biển đảo quê hương, biết nguồn tài nguyên của biển đem lại.

**2. Kỹ nặng**

Đọc thơ mạch lạc rõ ràng, diễn cảm, phát triển khả năng chú ý tưởng tượng

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ biết yêu quý vẻ đẹp của biển đảo và bảo vệ danh lam thắng cảnh của địa phương, đất nước.

**II. Chuẩn bị**

- Máy tính,hình ảnh minh họa theo nội dung bài thơ.

- Một số hình ảnh biển đảo Việt  Nam…

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định, gây hứng thú**

- Cô mở nhạc cho trẻ cùng lắng nghe bài hát “Em yêu biển đảo quê em”.

 - Trò chuyện cùng trẻ về nội dung bài hát

- Cô cháu mình vừa được nghe bài hát gì?

- Bài hát nhắc tới gì? (Biển đảo quê em)

- Vì sao lại yêu biển đảo?

- Biển cho ta những gì?

- Ở Việt Nam Có biển đảo nào mà con biết?

- Có một bài thơ nói về vẻ đẹp của biển ở vùng quê đó là bài thơ gì? Các con chú ý lắng nghe nhé.

**2. Nội dung**

**Hoạt động 1: Đọc thơ cho trẻ nghe**

 - Cô đọc lần 1 với cử chỉ nét mặt

 - Cô đọc lần 2: Đọc kết hợp tranh minh họa.

**Hoạt động 2: Đàm thoại**

***- Trích  dẫn, đàm thoại***

- Các con vừa đọc bài thơ gì?

- Biển trong bài thơ được nhắc tới như thế nào?

- Buổi sớm biển như thế nào?

- Chiều về thì sao?

- Biển cung cấp gì cho con người?

\* Giáo dục trẻ biết chăm ngoan học giỏi để sau này lớn lên làm những chú bộ đội hải quân canh giữ biển đảo, bảo vệ biên giới cho Tổ quốc.

**Hoạt động 3:Dạy trẻ đọc thơ**

- Cả lớp đọc cùng cô 2 lần.

- Từng tổ luân phiên đọc từng câu.

- Cho trẻ đọc theo tổ, nhóm.

-  Cá nhân lên đọc.

- Cả lớp đọc lại một lần

**\* HĐ 3: Trò chơi: Gắn tranh theo trình tự nội dung bài thơ.**

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cô nêu luật chơi, cách chơi.

- Tổ chức cho trẻ chơi, cô động viên trẻ chơi.

**\* Kết thúc:**Cô nhận xét, tuyên dương

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. **Thứ 6 ngày 14 tháng 04 năm 2023**

**Tên hoạt động học:Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1.Kiến thức**

- Trẻ biết đếm đến 5, nhận biết nhóm có số lượng 5.

- Biết tìm thẻ có 5 chấm tròn đặt biểu thị

**2. Kĩ năng**

- Luyện kỹ năng đếm, thao tác sử dụng đồ dùng và xếp tương ứng 1-1, xếp từ trái sang phải, kỹ năng so sánh. Rèn tính linh hoạt , nhanh nhẹn cho trẻ

**3. Thái độ**  
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

+ Đồ dùng của cô:

- 5 bông hoa ,5 cái lá, que tính, thẻ chấm tròn ( Đồ dùng của cô to hơn của trẻ) mô hình siêu thị

- Nhạc bài hát: " Cho tôi đi làm mưa với"

+ Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có 5 bông hoa ,5 cái lá, thẻ chấm tròn, que tính.

**III.Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**:

- Cô và cùng hát bài “Cho tôi đi làm mưa vớí”

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 4***

- Cô cùng trẻ đi siêu thị

Hỏi trẻ: Siêu thị bán đồ dùng gì? Đếm xem mỗi loại có mấy đồ dùng gì?

- Cho trẻ đặt thẻ chấm tròn tương ứng với số đồ dùng.

- Cho trẻ đếm kiểm tra lại số đồ dùng và thẻ chấm tròn tương ứng.

***\* Hoạt động 2:Dạy trẻ đếm tạo nhóm số lượng trong phạm vi 5***

- Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi.

- Cho trẻ xếp hết số bông hoa ra xếp thứ tự từ trái sang phải

- Xếp 4 cái lá, mỗi cái lá dưới 1 bông hoa (từ trái sang phải)

- Cả lớp đếm số lá.

- Cá nhân trẻ đếm (Cô sửa sai cho trẻ)

- Cho trẻ đếm nhóm hoa

- Ai có nhận xét gì về nhóm hoa và nhóm lá? Nhóm nào nhiều hơn? Vì sao con biết

- Muốn số bông hoa và số lá bằng nhau phải làm thế nào? (thêm 1, bớt 1)

- Thêm 1 cái lá và cho trẻ đếm số lá, đếm số hoa. Bây giờ số hoa và số lá như thế nào với nhau?

- Bằng nhau là mấy? tương ứng với thẻ có mấy chấm tròn?

- Trẻ đếm số bông hoa và đặt thẻ chấm tròn tương ứng,

- Đếm số lá và đặt thẻ chấm tròn tương ứng.

- Cho trẻ hái 2 bông hoa, hỏi còn lại mấy bông hoa, tìm thẻ chấm tròn tương ứng. cho trẻ cất và đếm dần số lá

- Cho trẻ tìm đồ dùng trong lớp có số lượng là 5. Cho cả lớp đếm kiểm tra lại.

***\* Hoạt động 3: Củng cố***

+ TC: Hái hoa

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi. (2 lần)

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Hà Thị Bường** |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |  |